

Số: 119/BC-THCSLS

B'Laos, ngày 29 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM
BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU- CHI TÀI CHÍNH THEO
(Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thực hiện công khai đối với các CSGD năm học 2025 – 2026.

Trường THCS Lộc Sơn đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và có báo cáo như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên trường: Trường THCS Lộc Sơn phường B'Laos, tỉnh Lâm Đồng
- Trụ sở chính: 122, Nguyễn Văn Cừ
Điện thoại: 02633864253
Website: THCS LocSon.edu.vn
- Loại hình: Công lập
Cơ quan chủ quản: UBND phường B'Laos, tỉnh Lâm Đồng
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của các cấp, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Lộc Sơn đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ vững và phát triển, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn thực hiện đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động

giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu vực phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND phường, thầy và trò trường THCS Lộc Sơn không ngừng nỗ lực phấn đấu để xứng đáng với niềm tin của các cấp chính quyền và nhân dân trong toàn thành phố. Những năm gần đây chất lượng giáo dục nhà trường luôn đứng ở tốp đầu các trường THCS trên địa bàn. Trường có nhiều năm đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”. Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2020-2025. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường THCS Lộc Sơn được thành lập từ năm 1989 theo Quyết định số 395/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 08 năm 1989 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lộc và bắt đầu hoạt động vào năm học 1989 – 1990. Năm học 2025-2026, trường có 29 lớp với 55 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 1343 học sinh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 122 Nguyễn Văn Cừ, phường B' Lao, Lâm Đồng.

Số điện thoại: 0838801788

Gmail: thuhahungvuong76@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường THCS Lộc Sơn số 395/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 08 năm 1989 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lộc.

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

* Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thu Hà

+ Ngày tháng năm sinh: 25/05/1976

+ Bổ nhiệm lại giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Lộc Sơn, thời hạn bổ nhiệm lại 05 năm tính từ 07/2024 theo Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 28/08/2025 của UBND phường B'Lao.

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 07 năm.

* Phó hiệu trưởng: Nguyễn Hữu Hiếu

+ Ngày tháng năm sinh: 06/11/1977

+ Theo quyết định bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Lộc Sơn, thời hạn bổ nhiệm lại 05 năm tính từ ngày 01/07/2023 theo quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Ủy ban nhân phường B'Lao .

* Phó hiệu trưởng: Lê Tiến Dũng

+ Ngày tháng năm sinh: 06/02/1980

+ Theo quyết định bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Lộc Sơn, thời hạn bổ nhiệm lại 05 năm tính từ ngày 01/03/2023 theo quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2025 UBND phường B'Lao.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

- Quy chế tổ chức và hoạt động:

Nhà trường có 01 Chi bộ Đảng độc lập thuộc Đảng bộ phường B'Lao với 28 đảng viên hoạt động có hiệu quả, làm tốt vai trò chức năng lãnh đạo của Đảng trong trường học. Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

Chi đoàn Thanh niên gồm 08 đoàn viên trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường, hoạt động hiệu quả, tích cực trong các hoạt động xã hội, làm tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. Hỗ trợ liên đội hoạt động hiệu quả.

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường gồm 09 thành viên, hoạt động hiệu quả. Phối hợp, hỗ trợ tích cực trong công tác xã hội hóa và giáo dục học sinh.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường THCS Lộc Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường B' Lao; thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND phường, Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chuyển nguyên trạng các trường THCS, tiểu học, mầm non công lập thuộc UBND cấp huyện, thành phố quản lý về trực thuộc UBND các xã, phường quản lý.

Trường được thành lập theo quyết định số 395/QĐ-UB ngày 30/08/1989 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lộc, thực hiện nhiệm vụ theo theo Điều lệ trường THCS về quy định, quy chế tổ chức hoạt động trường THCS; quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục bậc THCS bảo đảm chất lượng giáo dục.

Quy mô trường lớp và cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT có nhiều cấp học, các tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong nhà trường có đầy đủ về cơ cấu.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

1. Số biên chế được UBND phường giao năm 2026:

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 đối với Trường THCS Lộc Sơn theo quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường B' Lao:

+ Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 45 người

+ Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 05 người.

- Số hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ

năm 2026: 10 người theo quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường B' Lao.

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Lộc Sơn năm học 2025-2026

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	1	01	0		1	0
Phó Hiệu trưởng	02		0		1	01
Giáo viên - TPT	37	30	0	0	35	02
Nhân viên	05	05	0		05	0
Hợp Đồng 111	10	07	0		10	0
Cộng	55	43	0	0	52	03

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	Th Sĩ	Đ H	C Đ	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	TB
	Tổng số GV,CB,NV	55	55	03	47	0	03	34	0	40	07	0
I	Giáo viên Trong đó số GV dạy môn:	46	46	02	44	0	03	31	0	37	07	0
1	Toán - tin	11	11	02	09	00	01	08	00	10	00	00
2	KHTN (Lý, Hoá, Sinh, TD)	10	10	00	10	00	01	06	00	10	00	00
3	Văn	09	09	00	09	00	00	06	00	06	02	0
4	Tiếng Anh	06	06	00	06	0	01	05	00	02	04	0
5	Mỹ thuật	02	02	00	02	00	00	01	00	01	01	0
6	Âm nhạc	01	01	00	01	00	00	00	00	00	01	0
70	KHXH (lịch sử - địa lý)	07	07	00	07	00	00	05	00	05	00	0
II	TPT (Toán)	01	01	00	01	00	00	01	00	01	00	0
III	Cán bộ QL											
1	Hiệu trưởng	01	01	00	01	00	00	01	00	01	00	00
2	Phó hiệu	02	02	01	01	00	00	02	00	02	00	00

	trưởng											
III	Nhân viên											
1	NV kế toán	01	01	00	01							
2	Thư viện	01	01	00	00	01						
3	NV văn thư	01	01	00	00	00	01					
4	NV Y tế	01	01	00	00	00	01					
5	NV thiết bị- thủ quỹ	01	01	00	00	00	01					

III. Cơ sở vật chất:

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Lộc Sơn năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	27	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	27	1.07
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	6	1,55
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	0
7	Bình quân lớp/phòng học	1	1.07
8	Bình quân học sinh/lớp	46.2/lớp	1.07
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	14.187	13.28
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6000	5.6
VI	Tổng diện tích các phòng	1623.36	1.52
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1.07
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	50	1.12
3	Diện tích thư viện (m ²)	50	1.12
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	100	1.66
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn, Đội, phòng truyền thống (m ²)	32	1.33
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	5	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	1	7lớp
1.2	Khối lớp 7	1	8lớp
1.3	Khối lớp 8	0	8lớp

1.4	Khối lớp 9	0	6 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8	1	8lớp
2.4	Khối lớp 9	1	6 lớp
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	23	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	8	
5	Thiết bị khác...	1	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		
1	Ti vi	16	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	8	
5	Thiết bị khác...	1	

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

		Dùng	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
	Nội dung		Số lượng phòng tổng diện tích (m ²)	Số chỗ diện tích bình quân/ chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú		0	0
XIII	Khu nội trú		0	0
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh			

	Nội dung	Có	Không
XVII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	0
XVIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	0
XIX	Kết nối internet (ADSL)	X	0
XX	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	0

XXI	Tường rào xây	x	0
-----	---------------	---	---

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục:

- Trường THCS Lộc Sơn đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Lộc Sơn đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

- Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

- Trường THCS Lộc Sơn đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- + Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- + Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- + Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- + Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- + Viết báo cáo tự đánh giá.
- + Công bố báo cáo tự đánh giá.

- Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

- Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nền nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

- Được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1236/QĐ-SGDĐT ngày 16/12/2024; Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 25/12/2024.

V. Kết quả hoạt động giáo dục:

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Lộc Sơn, năm học 2026 – 2027.

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình tiểu học	Hoàn thành chương trình lớp 6	Hoàn thành chương trình lớp 7	Hoàn thành chương trình lớp 8
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành(GDPT 2018)	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành(GDPT 2018)	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành (GDPT 2018)	Chương trình giáo dục bậc THCS do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành (GDPT 2018)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS và các tổ chức đoàn thể tại địa phương - Học tập nghiêm túc, tích cực, sáng tạo, phát huy năng lực, phẩm chất HS	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS và các tổ chức đoàn thể tại địa phương - Học tập nghiêm túc, tích cực, sáng tạo, phát huy năng lực, phẩm chất HS	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS và các tổ chức đoàn thể tại địa phương - Học tập nghiêm túc, tích cực, sáng tạo, phát huy năng lực, phẩm chất HS	- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS và các tổ chức đoàn thể tại địa phương - Học tập nghiêm túc, tích cực, sáng tạo, phát huy năng lực, phẩm chất HS
IV		Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt	Tổ chức hoạt động NGLL, sinh hoạt

	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm sáng tạo ...	Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... NGLL thống nhất vào tuần 1 và 2 hàng tháng	Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... NGLL thống nhất vào tuần 1 và 2 hàng tháng	Đoàn, Đội và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... NGLL thống nhất vào tuần 1 và 2 hàng tháng
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- đánh giá rèn luyện: khá, tốt 99,85% trở lên Học lực từ đạt trở lên 97%. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 99,85% trở lên - Học lực từ đạt trở lên 97% - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 99,85% trở lên - Học lực từ đạt trở lên 97%. - Sức khỏe: tốt	- Hạnh kiểm khá tốt từ 99,85% trở lên - Học lực từ đạt trở lên 100%. Sức khỏe: tốt
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lên lớp 7	Tiếp tục học lên lớp 8	Tiếp tục học lên lớp 9	Tiếp tục học lên lớp 10

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Lộc Sơn năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm (rèn luyện)	1343	329	355	371	288
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1274 94,86%	308 93.62%	336 94.65%	349 94.07%	281 97.57%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	69 5.14%	21 6.38%	19 5.35%	22 5.93%	07 2.43%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0%	0%	0%	0%	0%
4	CD (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1343	329	355	371	288
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	598 44.53%	129 39.21%	152 42.82%	170 45.82%	147 51.04%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	460 34.25%	119 36.17%	121 34.08%	121 32.61%	99 34.38%
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	270 20.1%	74 22.49%	78 21.97%	76 20.49%	42 14.58%

				%		
4	CD (tỷ lệ so với tổng số)	15 1.12%	07 2.13%	04 1.13%	04 1.08%	0 0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1343	329	355	371	288
1	Lên lớp thẳng(tỷ lệ so với tổng số)	1328 98,88 %	322 97,87%	351 98,87 %	367 98,92%	288 100%
a	HSXS(tỷ lệ so với tổng số)-	211 15,71%				
b	HS giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	385 28.67%				
c	HS Khá	460 34.25%				
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	15 1.12%				
3	Lưu ban tính cả sau thi lại (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Lên lớp sau thi lại					
5	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	9	7	1	0	1
6	Bị đuổi học(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	03	01	00	01	01
IV	Số HS dự xét hoàn thành CTTHCS	288				288
V	Số HS được công nhận HTHCS	288/288				288/288
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	147 51,04%				147 51,04%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	99 34.38%				99 34.38%
3	Đạt (Tỷ lệ so với tổng số)	42 14,58%				42 14,58%
VI	Số học sinh nam/số HS nữ	726/617	187/142	205/150	191/180	143/145
VII	Số học sinh dân tộc thiểu số	30	5	9	8	8

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ

thông giáo dục quốc dân.

Trường THCS Lộc Sơn công khai tài chính gồm:

1. Các khoản thu chi hoạt động năm 2025 và đối sánh số liệu năm 2024

1.1. Các khoản thu

ĐVT: đồng

TT	Nguồn kinh phí	Loại hoạt động	Năm 2025	Năm 2024
1	KP thực hiện tự chủ	GD&ĐT	10.427.800.000	10.689.342.000
2	KP thực hiện không tự chủ	GD&ĐT	1.238.876.590	7.900.000
3	KP thực hiện CCTL	GD&ĐT	0	0
4	Học phí	GD&ĐT	0	90.722.800
5	Cấp bù học phí	GD&ĐT	271.150.000	2.471.198.000
6	Kinh phí CSSKBĐ	Hoạt động khác	0	0
7	Vệ sinh	Hoạt động khác		72.725.000
8	Nước uống	Hoạt động khác		21.030.000
9	Xe đạp	Hoạt động khác	64.204.000	36.187.818
10	Tài trợ	Hoạt động khác		310.667.850
11	Cặng tin	Hoạt động khác	57.195.000	0

1.2. Các khoản chi

- Chi tiền lương và thu nhập năm 2024

TT	Nội dung	Số tiền			
		Ngân sách	Học phí	Thu khác	Tổng
1	Tiền lương	4.639.208.466	1.586.556.497		6.225.764.963
2	Phụ cấp lương	2.164.693.935	538.670.797		2.703.364.732
3	Các khoản đóng góp	1.019.858.459	331.112.455		1.350.970.914
4	Bổ sung thu nhập	143.340.814			143.340.814
5	Kinh phí CSSKBĐ	0	0	0	0
6	Nước uống	0	0	0	0
7	Vệ sinh	0	0	0	0
8	Xe đạp	0	0	0	0

10	Tài trợ	0	0	0	0
11	Lãi tiền gửi ngân hàng kho bạc	0	0	0	0

- Chi tiền lương và thu nhập năm 2025

TT	Nội dung	Số tiền			
		Ngân sách	Học phí, CBHP	Thu khác	Tổng
1	Tiền lương	4.887.321.560	284.040.083		5.171.361.643
2	Phụ cấp lương	2.750.839.660	169.693.170		2.920.532.830
3	Các khoản đóng góp	1.317.634.391	81.545.074		1.399.179.465
4	Bổ sung thu nhập	352.886.999			352.886.999
5	Kinh phí CSSKBĐ	0	0	0	0
6	Nước uống	0	0	0	0
7	Vệ sinh	0	0	0	0
8	Xe đạp	0	0	0	0
9	Tài trợ	0	0	0	0
10	Phí tiền gửi ngân hàng	0	0	0	0
	TỔNG				

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ năm 2024

TT	Nội dung	Số tiền			
		Ngân sách	Học phí, CBHP	Thu khác	Tổng
1	Khen thưởng TX	28.850.000	1.350.000	0	30.200.000
2	Phúc lợi tập thể	33.150.000	6.100.000		39.250.000
3	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	32.508.000	0		32.508.000

4	Dịch vụ công cộng	85.280.820	15.232.300		100.513.120
5	Vật tư văn phòng	123.819.439	97.012.182		220.831.621
6	Thông tin TTL	20.494.561	10.539.000		31.033.561
7	Hội nghị	0	0		
8	Công tác phí	50.710.000	2.650.000		53.360.000
9	Sửa chữa TS	19690.000	29.608.000		49.298.000
10	Chuyên môn	268.264.175	170.811.252		439.075.427
11	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và ĐVSN có thu theo chế độ quy định	15.926.757	39.900.000		55.826.757
12	Kinh phí CSSKBĐ	0	0	18.037.460	18.037.460
13	Nước uống	0	0	23.534.100	23.534.100
14	Vệ sinh	0	0	81.421.716	81.421.716
15	Xe đạp	0	0	17.563.468	17.563.468
16	Tài trợ	0	0	298.670.700	298.670.700
17	Lãi tiền gửi ngân hàng kho bạc	0	0	0	0
	TỔNG				

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ năm 2025

TT	Nội dung	Số tiền			
		Ngân sách	Học phí, CBHP	Thu khác	Tổng
1	Khen thưởng TX	811.000.000	0	0	811.000.000
2	Phúc lợi tập thể	22.700.000			22.700.000
3	Các khoản thanh toán khác cho cá	59.670.000			59.670.000

	nhân				
4	Dịch vụ công cộng	91.712.937			91.712.937
5	Vật tư văn phòng	53.037.380	13.000.000		66.0.7.380
6	Thông tin TLL	30.628.688	15.300.000		45.928.688
7	Hội nghị	0	0		0
8	Công tác phí	78.580.000			78.580.000
9	Sửa chữa TS	281.332.860	96.985.780		378.318.640
10	Mua sắm TS	0	52.217.000		52.217.000
11	Chuyên môn	215.574.543			215.574.543
12	Mua sắm TS vô hình	7.000.000			7.000.000
13	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và ĐVSN có thu theo chế độ quy định		0	3.100.000	3.100.000
14	Kinh phí CSSKBĐ			77.569.580	77.569.580
16	Nước	0	0	5.290.000	5.290.000
17	Vệ sinh	0	0	16.560.000	16.560.000
18	Xe đạp	0	0	35.183.500	35.183.500
19	Tài trợ	0	0	28.083.850	28.083.850
20	Lãi tiền gửi ngân hàng kho bạc	0	0	22.000	22.000
	TỔNG				

- Chi hỗ trợ người học

TT	Nội dung	Ngân sách năm 2025	Ngân sách năm 2024
	Hỗ trợ đi học	0	7.890.000

- Chi khác

TT	Nội dung	Số tiền năm 2024

		Ngân sách	Học phí	Tổng
1	Nộp thuế	0	34.289.168	34.289.168
2	Nộp ngân sách	0	0	0
3	Phí và lệ phí	4.306.400	55.000	4.361.400
4	Chi tiếp khách	5.467.000	21.122.500	26.589.500
5	Chi cấp bù học phí theo chế độ	2.487.042.000		
6	Chi các khoản khác	3.000.000	300.000	3.300.000
	TỔNG			

TT	Nội dung	Số tiền năm 2025		
		Ngân sách	Học phí	Tổng
1	Nộp thuế	0	633.806	633.806
2	Nộp ngân sách	0	0	0
3	Phí và lệ phí	4.166.000		4.166.000
4	Chi tiếp khách	0	0	0
5	Chi cấp bù học phí theo chế độ	271.150.000		271.150.000
6	Chi các khoản khác	30.000.000		30.000.000
	TỔNG			

II. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh năm học 2025 – 2026 và dự kiến năm học 2026– 2027

TT	Các khoản thu	Mức thu	
		Mức thu năm học 2025-2026	Dự kiến năm học 2026-2027
1	Vệ sinh		24.000đ/HS/tháng
2	Xe đạp	15.000đ/HS/tháng	15.000đ/HS/tháng

3	Căn tin	6.355.000đ/tháng	6.355.000đ/tháng
---	---------	------------------	------------------

III. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách năm học 2025 – 2026 về miễn, giảm học phí:

TT	Nội dung	Năm học 2025 - 2026		Năm học 2024 - 2025	
		Số đối tượng	Số tiền	Số đối tượng	Số tiền
1	Miễn học phí	1.339	267.800.000	7	2.881.000
2	Giảm học phí			14	4.221.000
3	Hỗ trợ CPHT	5	6.750.000	7	7.320.000
	TỔNG				

IV. Số dư các loại quỹ

TT	Nguồn kinh phí	Số tiền	
		Năm 2025	Năm 2024
1	KP thực hiện tự chủ	0	0
2	KP thực hiện không tự chủ	635.323.410	55.680.000
3	KP thực hiện CCTL	0	0
4	Học phí	3.617.528	1.185.611.577
5	Cấp bù học phí	0	0
6	Kinh phí CSSKBĐ	36.093.776	13.877.341
7	Nước uống	3.863.063	9.153.063
8	Vệ sinh	143.184	16.703.184
9	Tài trợ	0	28.083.850
10	Xe đạp	54.071.668	34.970.168
11	Lãi ngân hàng	912.640	1.828.569
12	Căn tin	31.475.500	0
	TỔNG		

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS cấp phường: 01 giải ba, 02 giải KK.
- Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS cấp tỉnh: 01 giải nhì.
- Cuộc thi HS với ý tưởng khởi nghiệp cấp Tỉnh: 01 giải nhất.
- Cuộc thi sáng kiến phòng ngừa bạo lực học đường: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba.
- Olympic Chuyên Bảo Lộc lần thứ I năm 2026: 10 Huy chương Vàng, 21 Huy chương Bạc, 19 Huy chương Đồng.
- Kết quả tham gia Đại hội TDTT ngành GD tỉnh Lâm Đồng lần thứ I: 06 huy chương Vàng; 04 huy chương Bạc; 07 huy chương Đồng.
- Tham gia giải bơi cấp phường đạt nhất toàn đoàn.

VIII. Hình thức và thời điểm công khai:

1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai:

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết công khai tháng 6/2026.

Dự toán thu chi tài chính 2026 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2026 của cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2026) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh ngay sau khi có hướng dẫn của cấp trên.

Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước.

Nơi nhận:

- UBND phường B' Lao;
- Đăng website;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(đã kí)

Nguyễn Thị Thu Hà

